

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA TS 2014
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2015-2016

T T	Mã HP	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
				TC	LT	TH	Thứ	Tiết			
Nhóm 14-01											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-01 14-03	3	3	0	Bảy	1-3	B3-102	Trần Quang Ánh	
2	3110022	Đa thức nhân tử hoá	14-01	2	2	0	Ba	1-2	B5-01	Nguyễn Ngọc Châu	
3	3110152	Độ đo và tích phân	14-01	2	2	0	Ba	9-10	B5-01	Nguyễn Hoàng Thành	
4	3110773	Giải tích hàm	14-01	4	4	0	Sáu	1-4	B5-01	Lương Quốc Tuyển	
5	3200022	Giáo dục học 1	14-01 14-04	2	2	0	Hai	4-5	B3-102	Bùi Văn Vân	
6	3110472	Lý thuyết nhóm	14-01	3	3	0	Năm	1-3	B5-02	Nguyễn Ngọc Châu	
7	3111392	Phần mềm toán học	14-01	2	1	1	Hai	8-9	B3-104	Phạm Quý Mười	
8	3120332	Ngôn ngữ lập trình	14-01	3	2	1	Tư	1-3	A5-201	Phạm Anh Phương	
9	3200972	Kỹ năng giao tiếp	14-01 14-04	2	2	0	Tư	9-10	B3-102	Bùi Thị Thanh Diệu	
Nhóm 14-03											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-01 14-03	3	3	0	Bảy	1-3	B3-102	Trần Quang Ánh	
2	3110152	Độ đo và tích phân	14-03	2	2	0	Ba	4-5	B5-01	Nguyễn Hoàng Thành	
3	3110572	Phương trình vi phân	14-03	3	3	0	Tư	3-5	B5-01	Lê Hải Trung	
4	3111293	Giải tích hiện đại	14-03	4	4	0	Năm	1-4	B5-01	Lương Quốc Tuyển	
5	3111392	Phần mềm toán học	14-03	2	2	0	Tư	1-2	B5-01	Phạm Quý Mười	
6	3120362	Nhập môn công nghệ phần mềm	14-03	2	2	0	Hai	1-2	B3-303	Nguyễn Thanh Tuấn	
7	3200211	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	14-03	1	1	0	Hai	7-8	B3-203	Lê Thị Kim Thu	
Nhóm 14-04											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-04 14-06	3	3	0	Hai	1-3	B3-102	Dương Thị Hương	
2	3120302	Lý thuyết đồ thị	14-04	3	2	1	Sáu	1-3	B3-104	Trần Quốc Chiến	
3	3120392	Phân tích và thiết kế giải thuật	14-04	3	2	1	Tư	1-3	B3-104	Trần Quốc Chiến	
4	3120743	Lập trình chuyên nâng cao (C hướng đối tượng)	14-04	3	2	1	Ba	1-3	B3-105	Trần Uyên Trang	
5	3200022	Giáo dục học 1	14-01 14-04	2	2	0	Hai	4-5	B3-102	Bùi Văn Vân	
6	3200972	Kỹ năng giao tiếp	14-01 14-04	2	2	0	Tư	9-10	B3-102	Bùi Thị Thanh Diệu	
7	3120822	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	14-04	2	2	0	Hai	9-10	B3-404	Phạm Anh Phương	
Nhóm 14-05											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-05	3	3	0	Tư	6-8	B2-304	Nguyễn Văn Hoàn	
2	3120322	Mạng máy tính	14-05	3	2	1	Ba	1-3	B2-304	Lê Văn Mỹ	
3	3120392	Phân tích và thiết kế giải thuật	14-05	3	2	1	Bảy	1-3	B2-304	Trần Quốc Chiến	
4	3120693	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (SQL)	14-05	3	2	1	Tư	1-3	B2-304	Nguyễn Trần Quốc Vinh	
5	3120902	Tối ưu tuyến tính	14-05	3	2	1	Năm	1-3	B2-304	Trần Quốc Chiến	
6	3120312	Lý thuyết tính toán	14-05	2	2	0	Hai	1-2	B3-204	Trần Văn Hưng	
7	3120822	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	14-05	2	2	0	Ba	9-10	B3-301	Phạm Anh Phương	
Nhóm 14-06											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-04 14-06	3	3	0	Hai	1-3	B3-102	Dương Thị Hương	
2	3111242	Giải tích 4	14-06	2	2	0	Sáu	1-2	B3-206	Nguyễn Thị Thủy Dương	
3	3130122	Cơ học lý thuyết	14-06	3	3	0	Tư	3-5	B3-206	Hoàng Đình Triển	

T T	Mã HP	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
				TC	LT	TH	Thứ	Tiết			
4	3130132	Dao động và sóng	14-06	2	2	0	Năm	1-2	B3-206	Nguyễn Văn Cường	
5	3130362	Quang học	14-06	3	3	0	Ba	3-5	B3-206	Trần Bá Nam	
6	3130472	Thực hành vật lí 3	14-06	1	0	1				Trần Tam Mãn	
7	3130582	Toán dùng cho vật lý	14-06	3	3	0	Năm	3-5	B3-205	Đặng Văn Hậu	
8	3200022	Giáo dục học 1	14-06 14-08	2	2	0	Hai	7-8	B3-402	Bùi Văn Vân	
9	3130532	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Lý)	14-06	2	2	0	Tư	1-2	B3-206	Nguyễn Thị Diệu Hương	
10	3172652	Tiếng Việt thực hành	14-06	2	2	0	Bảy	8-9	B1-303	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	
11	3200972	Kỹ năng giao tiếp	14-06 14-08	2	2	0	Ba	1-2	B3-302	Bùi Thị Thanh Diệu	
Nhóm 14-07											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-07 14-09	3	3	0	Ba	7-9	B3-203	Nguyễn Văn Hoàn	
2	3111242	Giải tích 4	14-07	2	2	0	Sáu	3-4	B5-02	Nguyễn Thị Thùy Dương	
3	3130122	Cơ học lý thuyết	14-07	3	3	0	Năm	1-3	A5-201	Hoàng Đình Triền	
4	3130332	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành vật lý	14-07	1	1	0	Tư	8-9	A5-201	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	
5	3130362	Quang học	14-07	3	3	0	Hai	1-3	A5-201	Trần Bá Nam	
6	3130183	Hệ thống viễn thông	14-07	2	2	0	Hai	4-5	A5-201	Nguyễn Văn Phòng	
Nhóm 14-08											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-08 14-12	3	3	0	Sáu	6-8	B3-102	Nguyễn Văn Hoàn	
2	3140022	Các hợp chất có chức	14-08	2	2	0	Năm	1-2	B1-205	Nguyễn Trần Nguyên	
3	3140632	Hydrocacbon	14-08	2	2	0	Tư	1-2	B1-205	Phan Thảo Thơ	
4	3140792	Nhiệt động hoá học	14-08	3	3	0	Ba	3-5	B1-205	Vũ Thị Duyên	
5	3141122	Thực hành hóa hữu cơ	14-08	2	0	2				Trần Thị Diệu My	
6	3200022	Giáo dục học 1	14-06 14-08	2	2	0	Hai	7-8	B3-402	Bùi Văn Vân	
7	3200972	Kỹ năng giao tiếp	14-06 14-08	2	2	0	Ba	1-2	B3-302	Bùi Thị Thanh Diệu	
8	3140603	Hợp chất màu hữu cơ	14-08	2	2	0	Sáu	1-2	B3-205	Bùi Ngọc Phương Châu	
Nhóm 14-09											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-07 14-09	3	3	0	Ba	7-9	B3-203	Nguyễn Văn Hoàn	
2	3140212	Điện hoá học	14-09	2	2	0	Tư	1-2	B1-204	Vũ Thị Duyên	
3	3140242	Động hoá học	14-09	2	2	0	Ba	1-2	B1-205	Mai Văn Bảy	
4	3140512	Hóa hữu cơ 2	14-09	2	2	0	Tư	3-4	B1-205	Trần Đức Mạnh	
5	3140842	Phân tích định tính	14-09	2	2	0	Tư	8-9	B1-205	Phạm Thị Hà	
6	3141122	Thực hành hóa hữu cơ	14-09	2	0	2				Nguyễn Phú Nghi	
7	3141162	Thực hành hóa phân tích định tính	14-09	1	0	1				Lê Thị Tuyết Anh	
8	3141622	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	14-09	1	1	0	Năm	1-2	B1-303	Đào Hùng Cường	
9	3140932	Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học	14-09	3	3	0	Hai	3-5	B1-303	Trần Thị Ngọc Bích	
10	3141292	Tổng hợp hóa hữu cơ	14-09	2	2	0	Hai	1-2	B1-303	Đỗ Thị Thủy Vân	
Nhóm 14-10											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-10 14-31	3	3	0	Năm	6-8	B3-202	Nguyễn Văn Hoàn	
2	3140242	Động hoá học	14-10	2	2	0	Ba	3-4	B3-101	Mai Văn Bảy	
3	3140632	Hydrocacbon	14-10	2	2	0	Tư	3-4	B3-103	Phan Thảo Thơ	
4	3140832	Phân tích định lượng	14-10	2	2	0	Sáu	8-9	B3-301	Nguyễn Thị Hường	
5	3140932	Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học	14-10	3	3	0	Sáu	1-3	B3-101	Trần Thị Ngọc Bích	
6	3141152	Thực hành hóa phân tích định lượng	14-10	1	0	1				Lê Thị Tuyết Anh	

T T	Mã HP	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
				TC	LT	TH	Thứ	Tiết			
7	3141612	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	14-10	1	1	0	Sáu	4-5	B3-101	Đào Hùng Cường	
8	3150412	<i>Phân loại thực vật</i>	14-10	2	2	0	Hai	1-2	B3-103	Nguyễn Thị Đào	
9	3200211	<i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục</i>	14-10	1	1	0	Hai	3-4	B1-205	Lê Thị Kim Thu	
Nhóm 14-11											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-11 14-21	3	3	0	Bảy	1-3	B3-204	Nguyễn Tiến Lương	
2	3140402	Hoá học các hợp chất phân tán	14-11	2	2	0	Sáu	8-9	B1-205	Trần Mạnh Lục	
3	3140512	Hóa hữu cơ 2	14-11	2	2	0	Ba	4-5	B1-306	Đỗ Thị Thúy Vân	
4	3140832	Phân tích định lượng	14-11	2	2	0	Hai	1-2	B1-205	Phạm Thị Hà	
5	3141122	Thực hành hóa hữu cơ	14-11	2	2	0				Nguyễn Văn Dìn	
6	3141152	Thực hành hóa phân tích định lượng	14-11	1	0	1				Lê Thị Tuyết Anh	
7	3141632	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	14-11	1	1	0	Sáu	2-3	B1-205	Đào Hùng Cường	
8	3140932	<i>Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học</i>	14-11	3	3	0	Ba	1-3	B1-306	Trần Thị Ngọc Bích	
9	3150833	<i>Vì sinh vật môi trường</i>	14-11	2	2	0	Năm	8-9	B3-505	Đoàn Thị Vân	
Nhóm 14-12											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-08 14-12	3	3	0	Sáu	6-8	B3-102	Nguyễn Văn Hoàn	
2	3150642	Sinh thái học	14-12	2	2	0	Năm	1-2	B3-101	Nguyễn Văn Khánh	
3	3151373	Sinh lý học thực vật	14-12	2	2	0	Hai	1-2	B3-201	Nguyễn Tấn Lê	
4	3151383	Thực hành sinh lý học thực vật	14-12	1	0	1				Đàm Minh Anh	
5	3151412	Sinh lý học người và động vật	14-12	2	2	0	Hai	3-4	B3-201	Nguyễn Công Thùy Trâm	
6	3151423	Thực hành sinh lý học người và động vật	14-12	1	0	1				Nguyễn Công Thùy Trâm	
7	3151432	Di truyền học	14-12	2	2	0	Sáu	9-10	B3-102	Trương Thị Thanh Mai	
8	3151442	Thực hành di truyền học	14-12	1	0	1				Trương Thị Thanh Mai	
9	3200022	Giáo dục học 1	14-12	2	2	0	Tư	1-2	B3-103	Lê Thị Duyên	
10	3151603	<i>Giải phẫu so sánh động vật</i>	14-12	2	2	0	Hai	8-9	B2-302	Nguyễn Thị Tường Vi	
Nhóm 14-14											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-14	3	3	0	Tư	3-5	B3-201	Vương Thị Bích Thuỷ	
2	3151003	Nguồn lợi thủy sản	14-14	2	2	0	Tư	1-2	B3-201	Nguyễn Thị Tường Vi	
3	3151842	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	14-14	2	2	0	Hai	4-5		Hà Thăng Long (TG)	
4	3152663	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường	14-14	3	3	0	Sáu	3-5	B3-103	Võ Văn Minh	
5	3152953	Thực tập nhận thức	14-14	1	0	1				Nguyễn Thị Tường Vi	
6	3191803	Thực hành trắc địa và bản đồ	14-14	1	0	1				Lê Ngọc Hành	
7	3191843	Trắc địa và bản đồ học	14-14	2	2	0	Hai	8-9	B3-101	Nguyễn Thị Diệu	
8	3191882	Kinh tế môi trường	14-14	3	3	0	Năm	1-3		Khoa Sinh - Môi trường	
9	3152483	<i>Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu</i>	14-14	2	2	0	Năm	4-5	B3-306	Nguyễn Văn Nam	
Nhóm 14-15											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-15	3	3	0	Bảy	1-3	B3-401	Nguyễn Văn Hoàn	
2	3151912	Miễn dịch học	14-15	2	2	0	Năm	4-5		Khoa Sinh (Thỉnh giảng)	
3	3151932	Nhập môn công nghệ sinh học	14-15	2	2	0	Ba	1-2	B3-306	Võ Châu Tuấn	
4	3151983	Sinh lý học thực vật	14-15	3	3	0	Sáu	8-10	B3-306	Võ Châu Tuấn	
5	3152153	Thực hành nhập môn công nghệ sinh học	14-15	1	0	1				Trần Quang Dân	
6	3152193	Thực hành sinh lý học thực vật	14-15	2	0	2				Đàm Minh Anh	
7	3152243	Thực tập nhận thức tại cơ sở sản xuất và nghiên cứu	14-15	1	0	1				Đoàn Thị Vân	
8	3152492	Khoa học môi trường đại cương	14-15	2	2	0	Bảy	8-9	B3-201	Đoàn Chí Cường	
9	3152783	Sinh học phân tử	14-15	3	3	0	Ba	8-10	B3-306	Trần Quang Dân	
Nhóm 14-16											
1	3160033	Chủ nghĩa xã hội khoa học	14-16	3	3	0	Năm	8-10	B3-405	Vương Thị Bích Thuỷ	
2	3160113	Giáo dục gia đình	14-16	2	2	0	Năm	1-2	B3-205	Ta Văn Viễn	
3	3160153	Hiến pháp và định chế chính trị	14-16	2	2	0	Tư	3-4		Khoa GDCT (Thỉnh giảng)	

T T	Mã HP	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
				TC	LT	TH	Thứ	Tiết			
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-22	3	3	0	Bảy	1-3	B3-502	Đỗ Thị Hằng Nga	
2	3170643	Lịch sử báo chí Việt Nam	14-22	3	3	0	Tư	3-5	B3-202	Phạm Thị Thu Hà (N.Văn)	
3	3172433	Báo chí và kinh tế	14-22	2	2	0	Ba	1-2		Nguyễn Thu Phương (TG)	
4	3172643	Sử dụng phương tiện kỹ thuật hỗ trợ kỹ năng báo chí	14-22	1	0	1				Trịnh Khắc Đức	
5	3170063	Báo in	14-22A	3	3	0	Năm	1-3	B3-201	Phạm Thị Hương	
6	3170572	Ký văn học - ký báo chí	14-22A	2	2	0	Sáu	1-2	B3-201	Bùi Bích Hạnh	
7	3170882	Ngôn ngữ báo chí	14-22A	2	2	0	Hai	9-10	B3-203	Bùi Trọng Ngoãn	
8	3170992	Ngữ pháp tiếng Việt	14-22A	2	2	0	Hai	1-2	B3-203	Lê Đức Luận	
9	3172603	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (báo chí)	14-22A	1	1	0	Hai	4-5	B3-101	Trần Thị Yến Minh	
10	3171713	Truyền hình	14-22A	3	3	0	Năm	8-10	B3-303	Trần Thị Yến Minh	
11	3170063	Báo in	14-22B	3	3	0	Sáu	1-3	B3-203	Phạm Thị Hương	
12	3170572	Ký văn học - ký báo chí	14-22B	2	2	0	Hai	7-8	B3-301	Bùi Bích Hạnh	
13	3170882	Ngôn ngữ báo chí	14-22B	2	2	0	Năm	1-2	B3-203	Bùi Trọng Ngoãn	
14	3170992	Ngữ pháp tiếng Việt	14-22B	2	2	0	Hai	3-4	B3-203	Lê Đức Luận	
15	3172603	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (báo chí)	14-22B	1	1	0	Hai	9-10	B3-301	Trần Thị Yến Minh	
16	3171713	Truyền hình	14-22B	3	3	0	Sáu	8-10	B3-303	Trần Thị Yến Minh	
Nhóm 14-23											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-19 14-23	3	3	0	Năm	7-9	B3-302	Nguyễn Tiến Lương	
2	3180393	Lịch sử thế giới hiện đại	14-23	3	3	0	Tư	1-3		Khoa Lịch sử	
3	3180483	Một số vấn đề làng xã trong lịch sử Việt Nam	14-23	2	2	0	Sáu	1-2	B3-306	Nguyễn Xuyên	
4	3180773	Thực tế chuyên môn 1	14-23	1	0	1				Khoa Lịch sử	
5	3181092	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	14-23	2	2	0	Ba	3-4	B3-103	Lưu Trang	
6	3181192	Văn hoá Chămpa	14-23	2	2	0	Ba	8-9	B3-503	Trần Thị Mai An	
7	3200022	Giáo dục học 1	14-23 14-26	2	2	0	Ba	1-2	B3-102	Bùi Văn Vân	
8	3180033	Các cuộc cải cách, tư tưởng cải cách trong LSVN trước thế kỷ XX	14-23	2	2	0	Năm	1-2	B3-301	Nguyễn Xuyên	
9	3200972	Kỹ năng giao tiếp	14-23 14-26	2	2	0	Hai	3-4	B3-301	Hồ Thị Thuý Hằng	
Nhóm 14-24											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-24	3	3	0	Ba	1-3	B3-201	Vương Thị Bích Thuý	
2	3172762	Văn bản Hán văn Việt Nam	14-24	2	2	0	Năm	9-10	B3-301	Nguyễn Hoàng Thân	
3	3172802	Văn hóa du lịch	14-24	2	2	0	Năm	1-2	B3-303	Lê Thị Thu Hiền	
4	3180593	Phương pháp luận nghiên cứu KH chuyên ngành	14-24	1	1	0	Hai	8-9	B3-303	Lưu Trang	
5	3180733	Thế chế chính trị Việt Nam hiện đại	14-24	2	2	0	Ba	4-5	B3-201	Nguyễn Mạnh Hồng	
6	3181043	Thực tế các điểm văn hoá, du lịch 1	14-24	2	0	2				Khoa Lịch sử	
7	3181072	Đại cương dân tộc học và các tộc người ở Việt Nam	14-24	2	2	0	Tư	1-2	B3-203	Trần Thị Mai An	
8	3172042	Văn học dân gian Việt Nam	14-24	2	2	0	Hai	3-4	B3-303	Đàm Nghĩa Hiếu	
9	3200972	Kỹ năng giao tiếp	14-24	2	2	0	Sáu	1-2	B3-301	Hồ Thị Thuý Hằng	
Nhóm 14-26											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-26 14-28	3	3	0	Bảy	1-3	B3-302	Vương Thị Bích Thuý	
2	3190282	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	14-26	3	3	0	Sáu	8-10	B3-304	Đoàn Thị Thông	
3	3190532	Địa lý tự nhiên các lục địa khác	14-26	3	3	0	Tư	3-5	B3-204	Hồ Phong	
4	3190552	Địa lý tự nhiên Việt Nam (khái quát)	14-26	3	3	0	Năm	1-3	B3-204	Đậu Thị Hòa	
5	3191012	Thực địa địa lý tự nhiên	14-26	1	0	1		-		K. Địa lý	
6	3190032	Bản đồ địa hình	14-26	2	2	0	Tư	1-2	B3-204	Nguyễn Thị Diệu	
7	3190513	Địa lý nhiệt đới	14-26	2	2	0	Ba	3-4	B3-205	Nguyễn Văn Nam	

T T	Mã HP	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
				TC	LT	TH	Thứ	Tiết			
8	3200022	Giáo dục học 1	14-23 14-26	2	2	0	Ba	1-2	B3-102	Bùi Văn Vân	
9	3200972	Kỹ năng giao tiếp	14-23 14-26	2	2	0	Hai	3-4	B3-301	Hồ Thị Thuý Hằng	
10	3191083	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học địa lý	14-26	2	2	0	Hai	1-2	B3-104	Nguyễn Thị Diệu	
Nhóm 14-28											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-26 14-28	3	3	0	Bảy	1-3	B3-302	Vương Thị Bích Thuý	
2	3152312	Cơ sở sinh thái học	14-28	2	2	0	Ba	4-5	B1-305	Đinh Thị Phương Anh	
3	3152492	Khoa học môi trường đại cương	14-28	2	2	0	Sáu	4-5	B1-306	Nguyễn Văn Nam	
4	3190273	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	14-28	3	3	0	Năm	1-3		Đoàn Thị Thông	
5	3190672	Hệ thống thông tin địa lý	14-28	3	2	1	Ba	1-3	B1-305	Nguyễn Thị Diệu	
6	3191012	Thực địa địa lý tự nhiên	14-28	1	0	1		-		Khoa Địa lý	
7	3191283	Địa lý tự nhiên Việt Nam	14-28	3	3	0	Hai	3-5	B1-306	Đậu Thị Hòa	
8	3191633	Thực tập trắc địa và đo vẽ địa hình	14-28	2	0	2				Lê Ngọc Hành	
9	3190032	Bản đồ địa hình	14-28	2	2	0	Tư	3-4	B1-306	Nguyễn Thị Diệu	
10	3191353	Hệ thống định vị toàn cầu (GPS)	14-28	2	2	0	Năm	4-5		Khoa Địa (Thỉnh giảng)	
Nhóm 14-29											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-29	3	3	0	Tư	6-8	B1-303	Trần Quang Ánh	
2	3190522	Địa lý tự nhiên Á, Âu, Phi	14-29	3	2	1	Bảy	3-5	B1-306	Hồ Phong	
3	3190533	Địa lý tự nhiên các lục địa khác	14-29	2	2	0	Bảy	1-2	B1-306	Hồ Phong	
4	3190552	Địa lý tự nhiên Việt Nam (khái quát)	14-29	3	2	1	Ba	1-3	B1-304	Đậu Thị Hòa	
5	3190672	Hệ thống thông tin địa lý	14-29	3	2	1	Tư	1-3	B1-305	Trương Phước Minh	
6	3191203	Địa lý kinh tế-xã hội đại cương 1	14-29	2	2	0	Năm	4-5	B3-204	Đoàn Thị Thông	
7	3191813	Thực tế chuyên môn 1	14-29	2	0	2		-		Khoa Địa lý	
8	3172802	Văn hóa du lịch	14-29	2	2	0	Ba	4-5	B1-304	Phạm Thị Tú Trinh	
9	3152312	Cơ sở sinh thái học	14-29	2	2	0	Hai	3-4	B1-305	Nguyễn Tấn Lê	
Nhóm 14-31											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-10 14-31	3	3	0	Năm	6-8	B3-202	Nguyễn Văn Hoàn	
2	3200403	Tâm lý học giáo dục	14-31	3	3	0	Sáu	1-3	B1-305	Lê Thị Phi	
3	3200493	Tâm lý học phát triển 1	14-31	3	3	0	Tư	6-8	B3-405	Phạm Thị Mơ	
4	3201913	Tâm lý học nhân cách	14-31	3	3	0	Tư	1-3	B3-304	Lê Quang Sơn	
5	3200972	Kỹ năng giao tiếp	14-31	2	1	1	Hai	3-4	B1-304	Nguyễn Thị Phương Trang	
6	3201903	Tâm lý học giới tính	14-31	3	3	0	Ba	3-5	B3-304	Bùi Văn Vân	
Nhóm 14-32											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-32	3	3	0	Ba	3-5	B3-301	Trần Quang Ánh	
2	3200132	Kỹ năng công tác xã hội	14-32	3	3	0	Hai	3-5	B3-306	Bùi Đình Tuấn	
3	3201133	Thực hành công tác xã hội 1	14-32	4	1	3	Hai	7-10	B3-503	Bùi Đình Tuấn	
4	3201563	Tham vấn tâm lý 2	14-32	2	0	2	Ba	1-2	B3-301	Nguyễn Thị Hằng Phương	
5	3201583	Tham quan thực tế công tác xã hội	14-32	2	0	2	Ba	9-10		Bùi Đình Tuấn	
6	3201713	Công tác xã hội với cá nhân	14-32	3	3	0	Sáu	8-10	B3-401	Nguyễn Thị Hằng Phương	
7	3201423	Thực hành công tác Đoàn - Hội trong phát triển cộng đồng	14-32	3	1	2	Sáu	3-5	B3-201	Dương Thị Thu Thủy	
8	3201723	Công tác xã hội với gia đình	14-32	3	3	0	Năm	1-3	B3-306	Lê Thị Lâm	
9	3201763	Công tác xã hội với phụ nữ	14-32	2	2	0	Tư	1-2	B3-301	Lê Thị Lâm	
Nhóm 14-33											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-33	3	3	0	Năm	1-3	B3-401	Dương Thị Hương	
2	3161353	Âm nhạc 1	14-33	2	2	0	Hai	3-4	B3-401	Trương Quang Minh Đức	
3	3190633	Giáo dục môi trường	14-33	2	2	0	Năm	4-5	B3-401	Đậu Thị Hòa	

T T	Mã HP	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB		Phòng	Giảng viên	Ghi chú
				TC	LT	TH	Thứ	Tiết			
4	3200143	Lí luận giáo dục tiểu học và lí luận dạy học tiểu học	14-33	3	3	0	Sáu	1-3	B3-303	Bùi Văn Vân	
5	3210093	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	14-33	2	2	0	Ba	9-10	B3-201	Nguyễn Phan Lâm Quyền	
6	3210343	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học I	14-33	3	2	1	Tư	1-3	B3-303	Nguyễn Thị Thuý Nga	
7	3210873	Đại số sơ cấp	14-33	2	2	0	Năm	9-10	B3-401	Nguyễn Nam Hải	
8	3200972	Kỹ năng giao tiếp	14-33	2	2	0	Ba	1-2	B3-206	Nguyễn Thị Phương Trang	
Nhóm 14-34											
1	2120010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-34	3	3	0	Tư	1-3	B3-302	Dương Thị Hương	
2	3200063	Giáo dục học trẻ em I	14-34	2	2	0	Hai	1-2	B3-402	Lê Thị Kim Thu	
3	3210113	Đồ chơi	14-34	3	1	2	Bảy	1-3	B3-402	Lê Thị Hoài Thương	
4	3210203	Múa và phương pháp dạy múa	14-34	3	1	2	Năm	1-3	B3-202	Nguyễn Thị Châu	
5	3210933	Phương pháp chăm sóc và vệ sinh phòng bệnh trẻ em	14-34	3	2	1	Ba	1-3	B3-202	Mai Thị Cẩm Nhung	
6	3120583	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học mầm non	14-34	2	1	1	Hai	8-9	B2-301	Lê Viết Chung	
7	3200292	Tâm bệnh học	14-34	2	2	0	Sáu	4-5	B3-202	Lê Thị Phi	
8	3210033	Âm nhạc 2	14-34A	2	1	1	Tư	4-5	B3-304	Nguyễn Thị Yến	
9	3210033	Âm nhạc 2	14-34B	2	1	1	Hai	3-4	B3-404	Nguyễn Thị Yến	

Ghi chú:

- Buổi học chính: Khóa TS 2013, 2015 học buổi CHIỀU, khóa TS 2012, 2014 học buổi SÁNG; Các học phần in nghiêng là HP tự chọn.
- Áp dụng TKB: từ ngày 11/01/2016. Nghỉ Tết nguyên đán: từ ngày 01/02/2016 đến 14/2/2016.
- Thi giữa kỳ: thi giữa kỳ từ 14/3/2016 đến 20/3/2016.
- Thi kết thúc học phần: các ngành Lịch Sử, SP Địa lý, CN CN Sinh học, CN Công tác xã hội, CN Việt Nam học, CN Địa lý Du lịch, CN QL Tài nguyên-MT, CN Địa lý TNMT thi từ 06/6 đến 26/6/2016; các ngành còn lại thi từ ngày 30/5 đến 26/6/2016.
- Đối với các học phần thỉnh giảng, mời giảng: các Khoa lập tờ trình (*kèm hồ sơ mời giảng theo quy định 2823/QĐ-ĐHĐN*) gửi về phòng Đào tạo trước ngày 11/01/2016 để tổng hợp và trình Lãnh đạo Trường duyệt mới được thực hiện và thanh toán giờ giảng.
- Nếu có điều chỉnh, bổ sung lịch dạy, các Khoa liên hệ Phòng Đào tạo trường ĐHSPT trước ngày 17/01/2016 và có văn bản đề nghị gửi về Phòng Đào tạo. Số điện thoại 0905800804 (*gặp đ/c Huỳnh Minh Tuyền*).

Đà Nẵng, ngày /01/2015

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TS. LÊ THANH HUY